

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm

Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Bốn Mười

Jeff Pippenger

2026-02-03

Số bốn mươi

Về mặt biểu tượng, vào giờ thứ ba, Phi-e-rơ ở tại Caesarea Philippi, trên hành trình hướng đến Caesarea Maritima và giờ thứ chín. Theo Ma-thi-ơ và Mác, sáu ngày sau, Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng ở trên Núi Hóa Hình. Lu-ca nói là tám ngày, ở khoảng giữa Panium và Núi ấy. Từ cửa âm phủ, tại Caesarea Philippi đến cái chết trên thập tự giá, với một chặng dừng dọc đường tại Núi Hóa Hình. Ba bước từ Panium đến luật Ngày Chúa Nhật. Caesarea ở đầu, Núi ở giữa, và Caesarea ở cuối. Âm phủ ở đầu, sự chết ở cuối, với vinh quang của Đức Chúa Trời ở giữa. Một sự phản loạn anpha được biểu trưng bởi cửa âm phủ và một sự phản loạn ômêga được biểu trưng bởi cái chết của Con Đức Chúa Trời.

Caesarea Philippi là nền tảng, vì chính tại đó Đức Kitô đã xác định Tảng Đá, trên đó Ngài sẽ xây dựng Giáo Hội của Ngài. Núi Hiên Dung là bước thứ hai, nơi đền thờ được hoàn tất và viên đá chóp đỉnh được đặt vào vị trí. Bước thứ ba, là cuộc phán xét tại thập giá, đến tiếp sau.

Và Ngài phán cùng họ: Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, rằng trong những người đang đứng đây có kẻ sẽ chẳng nếm sự chết, cho đến khi đã thấy Nước Đức Chúa Trời đến trong quyền năng. Sau sáu ngày, Đức Chúa Giê-su đem theo Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, dẫn họ lên một ngọn núi cao, riêng ra, chỉ một mình họ; và Ngài hiển dung trước mặt họ. Áo xống của Ngài trở nên rực rỡ, trắng tinh như tuyết, đến nỗi chẳng một thợ giặt nào dưới đất có thể tẩy trắng được như vậy. Và Ê-li cùng với Môi-se hiện ra cùng họ; họ đàm luận với Đức Chúa Giê-su.

Phêrô đáp lại, thưa với Đức Giêsu: “Thưa Thầy, thật là tốt đẹp cho chúng con khi được ở đây; xin cho chúng con dựng ba lều: một cho Thầy, một cho Môsê, và một cho Êlia.”

Vì ông chẳng biết phải nói gì; vì họ rất đỗi sợ hãi. Và có một đám mây che phủ họ, và có tiếng phát ra từ trong đám mây rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta; hãy nghe theo Ngài. Và bỗng chốc, khi họ nhìn quanh, họ chẳng còn thấy ai nữa, chỉ còn Đức Giê-su ở với họ mà thôi. Khi họ xuống núi, Ngài nghiêm dặn họ đừng thuật lại cho ai những điều họ đã thấy, cho đến khi Con Người từ cõi chết sống lại. Và họ giữ kín lời ấy, bàn hỏi nhau điều “từ cõi chết sống lại” có nghĩa là gì. Mác 9:1-10.

Trên núi, Phêrô đề nghị dựng một lều cho Môsê, Đức Kitô và Êlia.

Môsê đã trải qua cái chết, nhưng Micae đã xuống và ban cho ông sự sống trước khi thi hài ông bị hư nát. Xa-tan tìm cách giữ lấy thi hài, cho rằng đó thuộc về hắn; nhưng Micae đã cho Môsê sống lại và đem ông lên trời. Xa-tan kịch liệt công kích Thiên Chúa, tố cáo Ngài là bất công vì đã cho phép con mồ của hắn bị cất khỏi tay hắn; nhưng Đức Kitô đã không quở trách kẻ đối nghịch của Ngài, dấu chính qua con cá mồi của hắn mà tôi tớ của Thiên Chúa đã sa ngã. Ngài khiêm nhu giao phó hắn cho Cha của Ngài, mà nói: “Xin Đức Chúa quở trách ngươi.”

Đức Chúa Jêsus đã nói với các môn đồ Ngài rằng có mấy người đang đứng với Ngài sẽ chẳng nếm sự chết cho đến khi họ thấy nước Đức Chúa Trời đến trong quyền năng. Tại sự hiển dung, lời hứa này đã được ứng nghiệm. Dung mạo của Đức Chúa Jêsus tại đó biến đổi và chiếu sáng như mặt trời. Y phục của Ngài trắng rực rỡ, lấp lánh. Môi-se hiện diện để đại diện cho những người sẽ được sống lại từ cõi chết khi Đức Chúa Jêsus hiện ra lần thứ hai. Còn Ê-li, người đã được cất lên mà không thấy sự chết, đại diện cho những kẻ sẽ được biến hóa sang sự bất tử khi Đấng Christ tái lâm và sẽ được cất lên trời mà không thấy sự chết. Các môn đồ kinh ngạc và sợ hãi nhìn xem sự oai nghi cao cả của Đức Chúa Jêsus và đám mây bao phủ họ, và nghe tiếng Đức Chúa Trời, với oai nghi đáng sợ, phán rằng: “Này là Con yêu dấu của Ta; hãy nghe lời Ngài.” Early Writings, 164.

Núi Hiên Dung chỉ ra ba đền tạm. Đền tạm của Môsê vào buổi khởi đầu của Ítraen cổ đại; đền tạm của Đức Kitô, được biểu trưng bởi Nhập Thể của Ngài; và đền tạm là một trăm bốn mươi bốn nghìn người, được Êlia đại diện. Một trăm bốn mươi bốn nghìn là những người không nếm cái chết cho đến khi họ thấy Lần Quang Lâm thứ hai của Đức Kitô. Núi ấy chỉ ra thời điểm ấn tín được đóng trên một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Lều tạm của một trăm bốn mươi bốn ngàn được dựng lên trong Lễ Lều Tạm mang tính phản-bản. Núi xác định những người không nếm sự chết, và nêu ra ba chứng nhân rằng khi họ thấy vinh hiển của Đức Chúa Trời trên núi, ấy là Lễ Lều Tạm mang tính phản-bản.

Họ được dựng lên như Lều Tạm của Êlia, Lều ấy đã khởi sự được dựng lên vào năm 2023, khi cả Môsê và Êlia đều được sống lại. Trước hết, nền móng đã được đặt — nền duy nhất có thể được đặt — và nền ấy là Đức Kitô, viên đá đầu góc và đá nền tảng. Kế đó, viên đá chóp đỉnh được đặt, tượng trưng cho việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, như được biểu trưng tại Núi Hiên Dung. Trên núi ấy, Phê-rô, Gia-cô-bê và Gioan đại diện cho những người thật sự không nếm sự chết. Về sau, Phê-rô ghi lại rằng vương quốc các tư tế là những người đã nếm biết rằng Chúa là tốt lành, và họ là một ngôi nhà thiêng liêng. Họ đã nếm trải sự sống, nên họ không nếm sự chết.

Nếu quả thật anh em đã nếm biết rằng Chúa là nhân từ. Đến với Ngài, là hòn đá sống, quả thật bị loài người loại bỏ, nhưng được Đức Chúa Trời chọn lựa và quý báu, thì anh em cũng vậy, như những hòn đá sống, được xây dựng nên nhà thiêng liêng, thành chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được Đức Chúa Trời chấp nhận. Bởi đó cũng có chép trong Kinh Thánh: Này, Ta đặt tại Si-ôn một viên đá góc nhà chính, được chọn lựa, quý báu; ai tin vào Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. 1 Phi-e-rơ 2:3-6.

Từ được dịch là "confounded" có nghĩa là "bị hổ thẹn". Dân còn sót lại được tiêu biểu bởi Phi-e-rơ, và niềm vui của họ được đặt trong thế tương phản với những kẻ đã khước từ sứ điệp mưa rào muộn. Một chìa khóa của một trăm bốn mươi bốn nghìn—vì Phi-e-rơ đã được trao "những chìa khóa" của Nước Trời—chính là "đá đầu góc" đã được đặt tại Si-ôn. Hòn đá ấy là điều kỳ diệu trong mắt người công chính, và là hòn đá vấp phạm cho những kẻ say sưa của Ê-phra-im.

Hòn đá mà các thợ xây đã loại bỏ đã trở nên đá đầu góc. Ấy là việc của Đức Giê-hô-va; điều ấy là kỳ diệu trước mắt chúng ta. Thi Thiên 118:22, 23.

Chúa Giêsu đã nhận định về những câu này trong phần kết luận của dụ ngôn về vườn nho.

Đức Chúa Giê-su phán với họ: “Các ngươi chưa hề đọc trong Kinh Thánh: Hòn đá mà những người xây cất đã loại bỏ, ấy lại trở nên đá góc đầu; điều ấy là việc Chúa làm, và là sự kỳ diệu trước mắt chúng ta sao?” Vì vậy, Ta nói với các ngươi: Nước Đức Chúa Trời sẽ bị cất khỏi các ngươi và được ban cho một dân sinh ra bông trái của Nước ấy. Ai vấp ngã trên hòn đá này sẽ bị vỡ nát; còn nếu nó rơi trên ai, nó sẽ nghiền nát người ấy thành bụi. Khi các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe những dụ ngôn của Ngài, họ nhận ra Ngài nói về họ. Nhưng khi họ tìm cách bắt Ngài, họ sợ đám đông, vì đám đông coi Ngài là một vị tiên tri. Ma-thi-ơ 21:42-46.

Phàm ai đón nhận sứ điệp nền tảng ấy sẽ bị bẻ gãy, vì Tầng Đá chính là Đức Kitô, và công cuộc của Phúc Âm là làm cho con người hạ mình xuống bụi đất.

Sự xưng công bình bởi đức tin là gì? Ấy là công việc của Đức Chúa Trời trong việc đem vinh quang của con người xuống bụi đất, và làm cho con người điều mà tự sức họ không thể làm cho chính mình. Khi con người thấy sự hư không của chính mình, họ được chuẩn bị để mặc lấy sự công bình của Đấng Christ. Khi họ bắt đầu ngợi khen và tôn cao Đức Chúa Trời suốt cả ngày, thì nhờ chiêm ngắm, họ được biến đổi nên giống cùng một hình ảnh ấy. Sự tái sinh là gì? Ấy là tỏ bày cho con người biết bản chất thật của chính mình, rằng tự thân mình thì vô giá trị. Manuscript Releases, tập 20, trang 117.

Ai khước từ viên đá nền tảng thì bị hủy diệt, như đã xảy ra với Israel cổ đại khi ứng nghiệm việc Đức Chúa Jê-sus áp dụng ngụ ngôn về vườn nho. Người Do Thái đã khước từ Đấng Christ; họ cũng khước từ Môi-se, vì nếu họ đã tin Môi-se thì họ cũng đã tin Đấng Christ. Họ khước từ Luật Pháp của Đức Chúa Trời, lấy các điều răn của loài người làm giáo lý. Đấng Christ, Môi-se và Luật Pháp đều là những biểu tượng về nền tảng, và Đấng Christ là nền tảng duy nhất có thể được đặt; nhưng Đấng Christ, với tư cách là nền tảng, được trình bày bằng nhiều biểu tượng. Môi-se và Luật Pháp đều là những minh họa cho thực tế này. Đấng Christ là nền tảng duy nhất; nhưng điều ấy chỉ có nghĩa là các nền tảng khác trong Lời tiên tri của Ngài chỉ là những biểu tượng về một số phương diện trong bản tính của Ngài.

Vì không ai có thể đặt một nền tảng nào khác ngoài nền tảng đã được đặt, là Đức Chúa Giê-xu Christ. 1 Cô-rinh-tô 3:11.

Đức Chúa Giê-su là Ngôi Lời, và vì thế các quy tắc trong Lời Ngài phản ánh chính Ngài. Vì vậy, Bà White ghi lại rằng Mười Điều Răn là bản chép lại tánh cách của Đấng Christ. Ngài là Đấng Đầu Tiên và Đấng Sau Cùng, và khi được trình bày theo cách này thì điều đó cho thấy rằng Đấng Christ luôn minh họa phần kết thúc của một sự việc song hành với phần khởi đầu của sự việc ấy. Là Ngôi Lời, Ngài cũng là “Lẽ Thật”, và lẽ thật là một khuôn khổ tiên tri. Khi Ngài đóng ấn và mở ấn Lời Ngài, Ngài là Sư Tử của chi phái Giu-đa. Ngài cũng là đá góc trở nên đá chóp đỉnh. Đá góc chỉ đơn thuần là một minh họa về Ngài như là nền tảng, hoặc như là chữ cái thứ nhất của từ “lẽ thật” trong tiếng Hê-bơ-ơ. Đá chóp đỉnh là công trình đỉnh chóp của đền thờ, và khi được căn chỉnh với khuôn khổ của lẽ thật, đá chóp đỉnh mạnh mẽ gấp hai mươi hai lần đá góc. Điều kỳ diệu trong mắt những người đã nếm biết rằng Chúa là tốt lành, là cách các nguyên tắc của khuôn khổ lẽ thật, khi được sắp thẳng hàng với đá góc và đá chóp đỉnh, chỉ ra một trong những chìa khóa tiên tri đã được trao cho Phi-e-rơ.

Chữ cái thứ nhất, Alpha, là một; còn chữ cái cuối cùng, Omega, là hai mươi hai. Những châu báu của Miller chiếu sáng như mặt trời, nhưng khi người cầm chổi quét bụi thu góp các châu báu ấy lại, chúng sáng gấp mười lần. Sự nhận biết rằng phần cuối của một dòng tiên tri là cùng một thực tại với phần đầu của dòng tiên tri ấy, nhưng mạnh mẽ hơn, là điều "kỳ diệu." Đó là một thành tố trong phẩm tính của Đấng Christ; ấy là một trong những chìa khóa được ban cho Phi-e-rơ để trói buộc một trăm bốn mươi bốn nghìn.

“Nhà thiêng liêng” của Phi-e-rơ là chiếc rương đựng châu báu trong giấc mộng của William Miller, và cũng là kho hầm thập phân và lễ dâng của Ma-la-chi. Khi các cửa sổ trời được mở ra, một hạng người bị quăng ra khỏi phòng, còn hạng kia bị ném vào chiếc rương và được ban cho những y phục vải gai trắng của Hội Thánh đắc thắng của Đức Chúa Trời.

Dân Giu-đa đã trang trọng và công khai thề nguyện vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng khi ảnh hưởng của Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi tạm thời vắng bóng, nhiều người đã lìa bỏ Đức Chúa Trời. Nê-hê-mi đã trở về Ba Tư. Trong khi ông vắng mặt khỏi Giê-ru-sa-lem, những điều ác đã lén lút len vào, đe dọa làm bại hoại dân tộc. Những kẻ thờ hình tượng không những đã giành được chỗ đứng trong thành, mà bởi sự hiện diện của chúng còn làm ô uế cả chính khuôn viên của đền thờ. Qua hôn nhân ngoại tộc, một mối giao hảo đã nảy sinh giữa Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, và Tô-bi-a người Am-môn, kẻ thù cay nghiệt của Y-sơ-ra-ên. Là hệ quả của liên minh bất thánh này, Ê-li-a-síp đã cho phép Tô-bi-a chiếm dụng một gian phòng thuộc đền thờ, vốn trước kia được dùng làm kho chứa các phần mười và lễ vật của dân.

Vì sự tàn ác và phản bội của người Am-môn và người Mô-áp đối với Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã phán qua Môi-se rằng họ phải vĩnh viễn không được vào hội chúng của dân Ngài. Xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 23:3-6. Bất chấp lời ấy, thầy tế lễ thượng phẩm đã đem các lễ vật được cất giữ trong phòng của nhà Đức Chúa Trời ra ngoài, để dành chỗ cho vị đại diện của một dòng giống bị cấm chỉ. Không thể có sự khinh bỉ nào đối với Đức Chúa Trời lớn hơn việc ban một ân huệ như thế cho kẻ thù của Đức Chúa Trời và lẽ thật của Ngài.

Khi trở về từ Ba Tư, Nê-hê-mi hay tin về sự phạm thánh trắng trợn và lập tức thực hiện biện pháp trục xuất kẻ xâm nhập. “Điều ấy làm tôi buồn rầu lắm,” ông nói; “vì vậy tôi quăng hết mọi đồ dùng của Tô-bi-gia ra khỏi gian phòng. Rồi tôi truyền lệnh, và người ta tẩy sạch các gian phòng; và tôi lại đem vào đó các vật dụng của nhà Đức Chúa Trời, cùng với lễ chay và nhũ hương.”

Không những đền thờ đã bị làm ô uế, mà các cửa dâng cũng bị sử dụng sai mục đích. Điều đó đã làm suy giảm lòng quảng đại của dân chúng. Họ đã đánh mất nhiệt tâm và lòng sốt sắng, và trở nên miễn cưỡng trong việc dâng phần mười. Các kho tàng của nhà Đức Chúa Trời chỉ được cung cấp ít ỏi; nhiều ca viên và những người khác phục vụ trong đền thờ, vì không được chu cấp đầy đủ, đã rời bỏ công việc của Đức Chúa Trời để mưu sinh nơi khác.

"Nê-hê-mi bắt tay vào việc chấn chỉnh những sự lạm dụng này. Ông tập hợp những người đã rời bỏ việc phụng sự trong đền thờ của Chúa, 'và đặt họ vào chức phận của họ.' Điều đó khiến dân chúng vững lòng, và cả Giu-đa đều đem 'thuế một phần mười về ngũ cốc, rượu mới và dầu.' Những người 'được kể là trung tín' được lập làm 'quản thủ các kho tàng,' 'và chức vụ của họ là phân phát cho anh em mình.'" Các Tiên tri và Các Vua, 669, 670.

Khi Nêhêmi “tổng xuất Tôbia”, ông đã tiên trung việc Đức Kitô xua đuổi những người đốn tiền ra khỏi chính đền thờ ấy. Không chỉ là đền thờ nói chung, nhưng là chính gian phòng trong đền thờ nơi phần mười được cất giữ. Khi Êliakim, người Phi-la-đen-phi, thay thế Sêpna, người La-ô-đi-xê, thì Sêpna, quan quản kho, đã bị ném vào một cánh đồng xa.

Chúa, là Đức Chúa Trời vạn quân, phán như vậy: Hãy đi, đến cùng viên quản kho này, tức là Sêp-na, kẻ cai quản nhà, và nói: Ngươi có gì ở đây? Và ngươi có ai ở đây, mà ngươi đã đục cho mình một mộ phần tại đây, như kẻ đục cho mình một mộ phần nơi cao, và khắc đục cho mình một chỗ ở trong vàng đá? Kia, Chúa sẽ đem ngươi đi trong một cuộc bắt phu mãnh liệt, và chắc chắn sẽ trùm phủ ngươi. Ngài ắt sẽ lật nhào và ném ngươi như một quả cầu vào một xứ rộng lớn; tại đó ngươi sẽ chết, và tại đó những chiến xa vinh hiển của ngươi sẽ nên sự hổ thẹn cho nhà của chủ ngươi. Ta sẽ đuổi ngươi khỏi chức vị của ngươi, và khỏi địa vị của ngươi người ta sẽ kéo ngươi xuống.

Trong ngày ấy sẽ xảy ra rằng Ta sẽ gọi tên Ta là Ê-li-a-kim, con của Hinh-kia; Ta sẽ mặc cho người áo choàng của ngươi, thắt đai lưng của ngươi cho ngươi, và Ta sẽ phó quyền bính của ngươi vào tay ngươi; người sẽ làm cha cho cư dân Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. Ta sẽ đặt chìa khóa nhà Đa-vít trên vai ngươi; người mở ra thì không ai đóng lại được; người đóng lại thì không ai mở ra được.

Ta sẽ đóng người ấy như một cái đinh nơi vững chắc; và người ấy sẽ làm một ngai vinh hiển cho nhà cha người. Người ta sẽ treo trên người ấy mọi vinh quang của nhà cha người, cả dòng dõi và hậu tự, hết thảy mọi đồ đựng nhỏ mọn, từ chén cho đến mọi bình rượu. Trong ngày đó, Đức Chúa các đạo binh phán: cái đinh đã được đóng nơi vững chắc sẽ bị dời đi, bị chặt rời, và rơi xuống; và gánh nặng treo trên nó sẽ bị cắt bỏ; vì Đức Chúa đã phán điều ấy. Ê-sai 22:15-22.

Trong ngày Shebna, người La-ô-đi-xê đại dột, bị loại bỏ, Eliakim được trao quyền bính cai quản Hội Thánh khai hoàn. Khi Đấng Christ thanh tẩy đền thờ của một trăm bốn mươi bốn ngàn khối đồng rác rưởi đã che lấp những châu báu quý giá, Ngài cho biết rằng Ngài sẽ “che phủ” những người được Shebna đại diện. Trước khi các cửa sổ trời được mở ra, các châu báu đã bị rác rưởi che lấp; và khi rác rưởi bị ném bỏ, thì chính rác rưởi lại bị che phủ bằng sự hổ thẹn. Giác chiêm bao của William Miller đang chỉ ra sự đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Chiếc tráp là nhà kho của Ma-la-chi, là ngôi nhà thiêng liêng của Phi-e-rơ, và là lều của Ê-li mà Phi-e-rơ đã muốn dựng. Người quét bụi minh họa sự đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn khi người ấy ném các châu báu vào trong tráp. Ma-la-chi nêu rõ phép thử chứng tỏ rằng dân của Đức Chúa Trời đã thật sự trở về cùng Ngài.

Bấy giờ những người kính sợ Đức Giê-hô-va thường nói chuyện với nhau; Đức Giê-hô-va để tai mà nghe, và một quyển sách tường niệm đã được chép trước mặt Ngài cho những người kính sợ Đức Giê-hô-va và nghĩ đến danh Ngài. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Chúng sẽ thuộc về Ta, trong ngày Ta thu góp báu vật của Ta; và Ta sẽ dung tha họ, như người ta dung tha chính con trai hầu việc mình. Bấy giờ các ngươi sẽ trở lại, và phân biệt giữa người công bình và kẻ ác, giữa kẻ hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ không hầu việc Ngài. Ma-la-chi 3:16-18.

“Trở lại” là một từ then chốt trong đoạn văn, vì Đức Chúa Trời kêu gọi dân Ngài trở lại cùng Ngài; nhưng Ngài cũng thách thức dân ấy thử Ngài bằng cách nộp lại phần mười và của dâng; và cũng có một kỳ khi người công chính sẽ “trở lại”, và qua đó họ sẽ “biệt biệt” giữa kẻ khôn ngoan và kẻ ngu dại. Những ai kính sợ Đức Chúa và suy tưởng về danh Ngài chính là những người sẽ làm tiêu kỳ của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Sự kính sợ Chúa là phép thử thứ nhất; vì vậy, khi câu mười sáu nói, “bây giờ” những kẻ kính sợ Chúa, thì điều ấy đang quy chiếu trở lại phần trình thuật tiên tri.

Các người đã nói những lời cứng cõi nghịch cùng ta, Đức Giê-hô-va phán. Nhưng các người lại nói: Chúng tôi đã nói nhiều điều gì nghịch lại Ngài? Các người đã nói: Phục sự Đức Chúa Trời là vô ích; và lợi ích gì cho chúng tôi khi chúng tôi đã giữ điều lệ của Ngài, và đã bước đi cách sâu thẳm trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân? Và bây giờ chúng ta gọi kẻ kiêu ngạo là có phước; phải, những kẻ làm điều gian ác thì được dựng lập; phải, những kẻ thử Đức Chúa Trời lại còn được giải cứu. Ma-la-chi 3:13-15.

Ma-la-chi nói, “và bây giờ chúng ta gọi kẻ kiêu ngạo là có phước.” Những kẻ say sưa của Ê-phra-im được gọi là “mã triều kiêu ngạo,” và họ vui mừng khi tưởng rằng Môi-se và Ê-li, hai vị tiên tri đã làm khổ họ, đã chết. Họ vui mừng đến nỗi gửi quà tặng cho nhau.

Và thi thể của họ sẽ nằm trên đường phố của thành phố lớn, thành mà theo nghĩa thiêng liêng được gọi là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa chúng ta cũng đã bị đóng đinh. Và những người thuộc các dân, các chi tộc, các thứ tiếng và các nước sẽ nhìn thấy thi thể của họ trong ba ngày rưỡi, và sẽ không cho phép thi thể họ được chôn trong mồ. Và những người sống trên đất sẽ vui mừng vì họ, ăn mừng, và gửi quà cho nhau; vì hai nhà tiên tri này đã làm khổ những người sống trên đất. Khải Huyền 11:8-10.

Những kẻ kiêu ngạo thì vui mừng từ ngày 18 tháng 7 năm 2020 cho đến năm 2023. Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, sứ điệp đã “cứng cõi” chống lại “Chúa”. Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, chúng ta đã không nhận ra mình đã nói nghịch cùng Đức Chúa Trời và Lời của Ngài cách trầm trọng dường nào. Trong sự thất vọng, chúng ta bước vào thời kỳ trì hoãn, được biểu trưng bởi lời than rằng: “Hầu việc Đức Chúa Trời là uổng công; và ích lợi gì cho chúng ta khi đã giữ các điều lệ của Ngài, và đã bước đi cách sâu thẳm trước mặt Chúa vạn quân?” Điều này tương ứng với lời ai ca của Giê-rê-mi, khi ông minh họa sự thất vọng thứ nhất.

Tôi chẳng ngồi trong hội của những kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; tôi ngồi riêng một mình vì tay Ngài, vì Ngài đã làm cho tôi đầy phần nộ. Vì sao nỗi đau tôi cứ mãi triền miên, và vết thương tôi không thể chữa được, chẳng chịu lành? Há Ngài sẽ hoàn toàn trở nên như một kẻ nói dối đối với tôi, và như suối khô cạn chẳng? Giê-rê-mi 15:17, 18.

Lời lẽ của chúng ta đã trở nên cứng cõi khi đưa ra dự đoán về ngày 18 tháng 7 năm 2020, và khi ấy chúng ta chưa biết mình đã phản nghịch trầm trọng dường nào. Khi cơn thất vọng xảy ra, thời kỳ trì hoãn đã khởi sự, trong khi một hạng thì than khóc, còn hạng kia thì vui mừng. Trong bối cảnh đó, Ma-la-chi nói:

Bấy giờ những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va thường nói với nhau; Đức Giê-hô-va lắng nghe và nghe thấy, và một sách tường niệm đã được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va và suy tưởng về danh Ngài. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Chúng sẽ thuộc về Ta, trong ngày Ta làm thành bữa vật của Ta; và Ta sẽ dung thứ chúng, như một người dung thứ cho con trai mình, là đấng hầu việc mình.

Bấy giờ các ngươi sẽ trở lại mà phân biệt giữa người công chính và kẻ gian ác, giữa kẻ phụng sự Thiên Chúa và kẻ không phụng sự Người. Ma-la-chi 3:16–18.

Năm 2024, phép thử nền tảng, được biểu trưng bằng sự kính sợ Chúa, đã đến. Hai hạng người đã được tỏ ra trong phép thử ấy, và nhóm gồm hai hạng ấy đã thường xuyên trò chuyện với nhau qua các buổi họp Zoom định kỳ suốt ba ngày rưỡi. Chúa lắng nghe các cuộc thảo luận của họ. Hạng người kính sợ Chúa suy gẫm về Danh Ngài: Palmoni, Sư tử của chi phái Giu-đa, Anpha và Ômêga, Lẽ Thật, Ngôi Lời, Nhà ngôn ngữ diệu kỳ, viên đá đầu góc và đá chóp đỉnh, Chiên Con, Thầy Tế lễ Thượng phẩm trên trời, Đền thờ, Vàng Đá. Những ai được ghi vào sách ấy sẽ là những viên ngọc trên mào triều thiên, tượng trưng cho tiêu kỳ của vương quốc vinh hiển. Khi Ngài làm nên những viên ngọc ấy, bây giờ họ sẽ trở lại và phân biệt giữa người công chính và kẻ ác. Khi Ngài bỏ các viên ngọc vào hộp báu, bây giờ mới phân định được ai là kẻ đại và ai là người khôn ngoan.

Ma-la-chi ghi lại:

Hãy trở lại cùng ta, và ta sẽ trở lại cùng các ngươi,

Song các ngươi nói: Chúng tôi sẽ trở lại bằng cách nào?

Hãy đem hết thảy các phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà Ta; rồi bây giờ các ngươi hãy thử Ta về điều này, Đức Giê-hô-va vạn quân phán: xem Ta há chẳng mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi và đổ phước lành xuống cho các ngươi, đến nỗi không còn chỗ để chứa chẳng.

Kho lẫm là cái tráp, và các phần mười là những trinh nữ khôn ngoan. Kho lẫm là Lời Đức Chúa Trời được đặt vào một khuôn khổ lẽ thật mới. Những châu báu được đặt vào trong tráp ấy là các lẽ thật gắn liền với sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Các phần mười được giữ trong một phòng chuyên biệt trong đền thờ, như được ghi nhận trong công cuộc thanh tẩy của Nê-hê-mi. Chiếc tráp và kho lẫm, hay theo Phi-e-rơ, “nhà thiêng liêng”, tượng trưng cho đền thờ của Đức Chúa Trời; còn các châu báu tượng trưng cho những con người là đền thờ, những người được liên hiệp với Thần Tính nơi chôn kín đá của Đấng Chí Cao. Các sứ giả loài người không thể bị tách rời khỏi sứ điệp thiêng liêng. Những châu báu vừa là các sứ giả của Đức Chúa Trời, vừa cũng chính là sứ điệp mà họ rao truyền. Thần cảm thường xác định sứ điệp và sứ giả là một.

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã kêu gọi Hội Thánh Ngài, như Ngài đã kêu gọi Y-so-ra-ên xưa, đứng như một ánh sáng trong thế gian. Bằng lưới riu quyền năng của lẽ thật—các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba—Ngài đã tách họ ra khỏi các hội thánh và khỏi thế gian để đem họ vào sự gắn gũi thánh với chính Ngài. Ngài đã khiến họ trở thành những người được ủy thác gìn giữ luật pháp của Ngài và giao phó cho họ những lẽ thật trọng đại của lời tiên tri cho thời kỳ này. Cũng như các sấm ngôn thánh đã được giao cho Y-so-ra-ên xưa, những điều này

là một sự ủy thác thánh phải được truyền đạt cho thế giới. Ba thiên sứ trong Khải Huyền 14 tượng trưng cho những người tiếp nhận ánh sáng của các sứ điệp của Đức Chúa Trời và ra đi như các sứ giả của Ngài để vang lên lời cảnh báo khắp bề dài bề rộng của địa cầu. Đấng Christ phán với những người theo Ngài: “Các ngươi là sự sáng của thế gian.” Với mọi linh hồn tiếp nhận Đức Chúa Jêsus, thập tự giá tại Gô-gô-tha phán: “Hãy xem giá trị của linh hồn: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi loài thọ tạo.” Không được phép để bất cứ điều gì cản trở công việc này. Đây là công việc tối quan trọng cho hiện tại; tầm ảnh hưởng của nó phải vươn xa đến đời đời. Tình yêu mà Đức Chúa Jêsus đã bày tỏ đối với linh hồn loài người qua sự hy sinh Ngài đã thực hiện để chuộc họ sẽ thúc đẩy tất cả những người theo Ngài. Lời Chứng, quyển 5, trang 455.

Chúng tôi sẽ bắt đầu tổng hợp các khái niệm này trong bài viết tiếp theo.

Trong năm mươi năm vừa qua của cuộc đời tôi, tôi đã có những cơ hội quý báu để có được kinh nghiệm. Tôi đã có kinh nghiệm về các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Các thiên sứ được mô tả là bay giữa trời, rao truyền cho thế gian một sứ điệp cảnh cáo, và có liên hệ trực tiếp đến những người đang sống trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này. Không ai nghe tiếng của các thiên sứ ấy, vì họ là một biểu tượng đại diện cho dân của Đức Chúa Trời, những người đang làm việc hòa hợp với toàn thể thiên giới. Những người nam và nữ, được Thánh Linh của Đức Chúa Trời soi sáng và được thánh hóa qua lễ thật, rao truyền ba sứ điệp ấy theo thứ tự của chúng.

Tôi đã đóng một vai trò trong công cuộc hệ trọng này. Hầu như toàn bộ kinh nghiệm Cơ Đốc của tôi gắn liền với công cuộc ấy. Hiện có những người đang sống có kinh nghiệm tương tự như của tôi. Họ đã nhận biết lễ thật đang được bày tỏ cho thi giờ này; họ đã đi đều bước với Đấng Lãnh Đạo vĩ đại, Tướng Soái của đạo binh Chúa.

Trong việc công bố các sứ điệp, mọi chi tiết của lời tiên tri đã được ứng nghiệm. Những người có đặc ân tham gia vào việc công bố các sứ điệp này đã có được một kinh nghiệm có giá trị tối thượng đối với họ; và nay, khi chúng ta đang ở giữa những hiểm nguy của những ngày cuối cùng này, khi ở khắp nơi sẽ vang lên những tiếng nói rằng, “Đây là Đấng Christ”, “Đây là lễ thật”; trong khi gánh nặng của nhiều người lại là làm lung lay nền tảng đức tin của chúng ta—nền tảng đã dẫn dắt chúng ta ra khỏi các hội thánh và khỏi thế gian để đứng như một dân riêng biệt giữa thế gian—thì, như Giảng, lời chứng của chúng ta sẽ được rao ra:

'Điều đã có từ ban đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy bằng mắt mình, điều chúng tôi đã ngắm xem, và tay chúng tôi đã chạm đến, về Lời sự sống;... điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi rao truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng có sự thông công với chúng tôi.'

Tôi làm chứng về những điều tôi đã thấy, những điều tôi đã nghe, những điều tay tôi đã chạm đến, về Ngôi Lời của sự sống. Và tôi biết lời chứng này là đến từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Chúng tôi đã thấy và làm chứng rằng quyền năng của Đức Thánh Linh đã đi kèm với sự trình bày lễ thật, cảnh cáo bằng bút và bằng lời nói, và ban phát các sứ điệp theo đúng thứ tự của chúng. Chối bỏ công việc này tức là chối bỏ Đức Thánh Linh, và sẽ đặt chúng ta vào hàng ngũ những kẻ đã lia bỏ đức tin, nghe theo các tà linh lừa dối.

Kẻ thù sẽ sử dụng mọi phương tiện để nhỏ tận gốc lòng tin cậy của các tín hữu nơi những trụ cột của đức tin chúng ta trong các sứ điệp của quá khứ, những sứ điệp đã đặt chúng ta trên nền tảng cao của lẽ thật đời đời, và đã thiết lập cũng như định hình bản sắc cho công cuộc. Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã dẫn dắt dân Ngài, bày tỏ cho họ lẽ thật có nguồn gốc từ trời. Tiếng Ngài đã vang lên, và vẫn còn vang lên, phán rằng: Hãy tiến lên từ sức lực đến sức lực, từ ân điển đến ân điển, từ vinh quang đến vinh quang. Công cuộc đang được củng cố và mở rộng, vì Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là đôn lữ của dân Ngài.

Những người nắm giữ lẽ thật chỉ trên phương diện lý thuyết, như thể chỉ nắm bằng đầu ngón tay, những người chưa đem các nguyên tắc của nó vào thánh điện nội tâm của linh hồn, nhưng vẫn giữ lẽ thật trọng yếu ấy ở nơi ngoại viện, sẽ không nhận thấy điều gì là thánh thiêng trong lịch sử quá khứ của dân này, lịch sử đã làm cho họ trở nên như hiện nay và đã lập họ trở thành những công nhân truyền đạo nhiệt thành, kiên quyết trong thế gian.

Lẽ thật cho thời này là quý báu, nhưng những kẻ có tâm lòng chưa tan vỡ khi ngã trên tảng đá là Đấng Christ Giê-xu sẽ không thấy và hiểu thế nào là lẽ thật. Họ sẽ chấp nhận điều làm vừa lòng các quan niệm của mình, và sẽ bắt đầu dựng lập một nền móng khác với nền móng đã được đặt để. Họ sẽ tăng bốc lòng hư vinh và tự tôn của mình, cho rằng mình có thể loại bỏ các trụ cột của đức tin chúng ta, và thay thế chúng bằng những trụ cột do họ tự bày đặt.

Điều này sẽ tiếp tục như vậy bao lâu thời gian còn tồn tại. Bất cứ ai đã chuyên tâm nghiên cứu Kinh Thánh sẽ thấy và hiểu tình thế hệ trọng của những người đang sống trong các cảnh bé mạt của lịch sử trái đất này. Họ sẽ cảm nhận sự bất lực và yếu đuối của chính mình, và sẽ xem như công việc trước hết của mình là không chỉ dừng lại ở hình thức tin kính, nhưng thiết lập một mối liên hệ sống động với Đức Chúa Trời. Họ sẽ không dám yên nghỉ cho đến khi Đấng Christ được thành hình trong họ, là niềm hy vọng về vinh hiển. Cái tôi sẽ chết; sự kiêu ngạo sẽ bị trục xuất khỏi linh hồn, và họ sẽ có sự khiêm nhu và hiền hòa của Đấng Christ. Notebook Leaflets, 60, 61.